

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ mười bốn: số 29/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023; số 30/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023; số 31/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về Kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/BCSD ngày 03/01/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023 như sau:

1. Phương châm hành động: *Siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, quyết liệt hành động, sáng tạo bất phá.*

2. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, chương trình, quyết định của Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, đề án của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII; các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các chương trình, đề án của UBND tỉnh về phát triển các ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của tỉnh. Chuẩn bị tốt các nội dung trình Tỉnh ủy, các kỳ họp HĐND tỉnh năm 2023.

3. Tiếp tục tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh

Kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và các dịch bệnh mới phát sinh, không để dịch chổng dịch. Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh, rà soát, cập nhật, điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, ban hành phương án xử lý có hiệu quả, kịp thời các tình huống, các biện pháp phòng, chống dịch trong tình hình mới. Chủ động phương án ứng phó với các tình huống dịch bệnh mới có thể xảy ra. Thực hiện thay đổi linh hoạt quy trình kiểm soát xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu; công tác phòng, chống dịch COVID-19 tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để phù hợp với diễn biến tình hình thực tế.

4. Tập trung thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế

4.1. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn; Đề án đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; đẩy mạnh triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm theo hướng đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ xây dựng mới 05 chuỗi giá trị; chuẩn hóa trên 15 sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh công tác xây dựng mã số vùng trồng các sản phẩm nông nghiệp phục vụ xuất khẩu chính ngạch.

Chủ động chuẩn bị và triển khai kế hoạch sản xuất bảo đảm thời vụ. Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật; thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh dịch trên cây trồng, vật nuôi. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2030; Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030. Triển

khai lập điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác thẩm định hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng. Chủ động các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát an toàn thiên tai, kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

Triển khai hiệu quả Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Lạng Sơn, phần đầu năm 2023 có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, bình quân 01 xã trên địa bàn tỉnh đạt từ 13 - 14 tiêu chí. Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, xây dựng nông thôn mới tại các xã đặc biệt khó khăn, xã, thôn biên giới. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng huyện Đình Lập đến năm 2025 đạt chuẩn nông thôn mới. Khuyến khích đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới thực chất bằng nội lực của huyện, xã. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí cho đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới đối với các xã do huyện tự phân đạt chuẩn ngoài kế hoạch hằng năm của tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện phân công các đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp giúp đỡ, hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới với mục tiêu đẩy nhanh hơn nữa tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở gắn trách nhiệm và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, huy động tối đa các nguồn lực toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới.

4.2. Phát triển nhanh kinh tế cửa khẩu, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và đề án Quy hoạch chung xây dựng cửa khẩu chính Chi Ma, huyện Lộc Bình. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; tiếp tục điều chỉnh quy hoạch các khu chức năng chủ yếu, các khu vực cửa khẩu phù hợp với tình hình thực tế, khả năng phát triển và phù hợp với các quy hoạch khác của tỉnh; tăng cường công tác quản lý các quy hoạch đã được phê duyệt. Tiếp tục trao đổi, phối hợp với phía Trung Quốc để thực hiện các thủ tục đưa tuyến đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa khu vực mốc 1088/2-1089 vào hoạt động chính thức và trở thành lối thông quan thuộc cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc). Đôn đốc, hỗ trợ các nhà đầu tư giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục pháp lý đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng các khu chức năng (Khu trung chuyển hàng hóa, Khu chế xuất 1, Khu Phi thuế quan và một số dự án khác). Triển khai thực hiện Dự án Hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh - Pò Chài.

Tạo môi trường thuận lợi trong hoạt động thương mại, thu hút đầu tư và thông quan xuất nhập khẩu hàng hóa. Duy trì hiệu quả cơ chế trao đổi thông tin, tiếp xúc, hợp tác với lực lượng chức năng phía Trung Quốc để cùng tháo gỡ, giải quyết nhanh chóng các vấn đề vướng mắc phát sinh, nhất là chính sách xuất nhập khẩu hàng hoá, tăng cường hội đàm với phía bạn để sớm thông quan lại các cửa khẩu phụ, lối mở; tiếp tục triển khai thực hiện mô hình “Cửa khẩu

kiểu mẫu” tại cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc).

4.3. Tiếp tục tạo điều kiện để phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, công nghiệp xanh, an toàn và hiện đại; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị sản phẩm chế biến từ nông lâm nghiệp. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hữu Lũng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Hợp Thành 1, 2 (huyện Cao Lộc); thu hút, lựa chọn nhà đầu tư, khẩn trương triển khai thành lập, xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Na Dương, huyện Lộc Bình, Cụm công nghiệp tại các huyện: Hữu Lũng, Bắc Sơn, Đình Lập, Chi Lăng... Thu hút đầu tư các dự án điện gió, điện sinh khối, điện rác đủ điều kiện theo quy hoạch ngành quốc gia được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.4. Đẩy mạnh khai thác và phát triển thị trường nội địa, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, làm tốt công tác định hướng phát triển sản xuất và thị trường tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của địa phương. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới; tiếp tục triển khai thực hiện công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai các chương trình, hoạt động kết nối thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hóa, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong nước cũng như tổ chức xuất khẩu hàng hoá qua thương mại điện tử xuyên biên giới trên các sàn thương mại điện tử lớn tại Việt Nam. Hệ thống ngân hàng thực hiện tốt hoạt động tín dụng, các dịch vụ ngân hàng, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, Nhân dân trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống phục hồi kinh tế sau đại dịch. Tiếp tục mở rộng mạng lưới dịch vụ vận tải, bưu chính, viễn thông, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tập trung phát triển toàn diện ngành du lịch, từng bước phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tiếp tục triển khai Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn, hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân phát triển du lịch cộng đồng đủ điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh. Đẩy mạnh các biện pháp kích cầu, phục hồi du lịch, trong đó tập trung tăng cường hoạt động quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh du lịch, khai thác giá trị tài nguyên du lịch, cung cấp thông tin, hình ảnh du lịch Lạng Sơn tới du khách, các doanh nghiệp du lịch, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với Lạng Sơn. Tập trung phát triển thị trường khách du lịch nội địa, thông qua tham gia, tổ chức các sự kiện xúc tiến du lịch tại các thành phố lớn, các tỉnh thuộc chương trình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc”, các tỉnh trong khối Tây Bắc mở rộng. Đa dạng hóa hình thức xúc tiến quảng bá trên các phương tiện truyền thông, vận hành hiệu quả hệ thống du lịch thông minh tỉnh Lạng Sơn. Tập chung nâng cao chất lượng dịch vụ tại các khu, điểm du lịch đã được công nhận để thu hút khách du lịch. Triển khai kế hoạch xây dựng 02 điểm du lịch cộng đồng đạt tiêu chuẩn ASEAN về du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2025. Tạo thuận lợi, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến

độ thực hiện một số hạng mục của dự án Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn, dự án Khách sạn sân golf Hoàng Đồng - Lạng Sơn, tạo bước đột phá trong phát triển du lịch của tỉnh. Tiếp tục triển khai, hoàn thiện hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu tỉnh Lạng Sơn.

4.5. Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch vùng huyện, quy hoạch vùng liên huyện, dọc tuyến Quốc lộ 4B (thành phố Lạng Sơn, các huyện: Cao Lộc, Lộc Bình và Đình Lập), điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Lạng Sơn, quy hoạch các khu vực cửa khẩu, đô thị, khu, cụm công nghiệp... Tiếp tục huy động nguồn vốn xã hội hóa thực hiện công tác quy hoạch theo quy định của pháp luật. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, đô thị và các khu chức năng.

Tập trung huy động nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, công nghiệp. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án quan trọng theo hình thức đối tác công tư (PPP); tăng cường xúc tiến vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Khẩn trương thực hiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn xong nhà đầu tư, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để tổ chức khởi công dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; đẩy nhanh tiến độ các dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700-Km18), Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, Nút giao đường vào Khu công nghiệp Hữu Lũng, Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng; phối hợp triển khai dự án nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn Km18-Km80 thuộc Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai giải phóng mặt bằng tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, đoạn tuyến qua địa phận tỉnh Lạng Sơn theo kế hoạch. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, cải tạo và bảo trì các tuyến đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện. Triển khai thực hiện tốt Quyết định của UBND tỉnh ban hành tiêu chí xác định các danh mục công trình được hỗ trợ đầu tư, phân bổ nguồn vốn thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025; phân đầu hoàn thành trên 350 km đường bê tông xi măng các loại.

Thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng các dự án, nhất là các dự án đầu tư trọng điểm về giao thông, khu, cụm công nghiệp, khu đô thị mới, dự án vướng mắc bảo đảm tiến độ, chất lượng. Thực hiện nghiêm quy trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, của cá nhân theo thẩm quyền. Đối với các dự án trọng điểm, dự án đầu tư có quy mô lớn, nhiều hộ phải di dời nhà cửa thì phải xem xét, đầu tư xây dựng khu tái định cư trước khi thu hồi đất ở theo quy định; chủ động đầu tư xây dựng các khu tái định

cur để tạo quỹ đất tái định cư sử dụng chung cho nhiều dự án. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng như phê duyệt Bảng giá đất và giá đất cụ thể đối với các dự án, đơn giá cây trồng, vật nuôi áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Tiếp tục tổ chức họp chuyên đề hằng tháng về công tác giải phóng mặt bằng để tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, nhất là các dự án trọng điểm.

5. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tăng cường các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư

Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành, huyện, thành phố (DDCI) tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thu hút các nhà đầu tư theo tinh thần Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025; triển khai tốt Đề án hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025; Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021- 2025; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Phấn đấu năm 2023 thành lập mới 500 doanh nghiệp, 45 hợp tác xã. Tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian và chi phí gia nhập thị trường; chuyển đổi số trong doanh nghiệp, triển khai các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tham gia thị trường, chuyển đổi số, thủ tục hành chính,... Thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã, giảm số lượng các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, đăng ký tạm ngừng, giải thể.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, đổi mới tổ chức, nội dung, hình thức xúc tiến đầu tư, làm việc với các nhà đầu tư chiến lược trong nước và nước ngoài để xúc tiến triển khai một số dự án quy mô lớn, có sức lan tỏa, tạo động lực cho phát triển. Thành lập và triển khai hoạt động hiệu quả Tổ công tác hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; các Tổ công tác hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh trên địa bàn các huyện, thành phố. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện công bố công khai, đầy đủ các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của cấp huyện; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng (bao gồm cả file số); các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương, của tỉnh; danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên công

thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ban, ngành, huyện, thành phố đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, hữu ích cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Chủ động tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn theo đúng tiến độ, kiên quyết xử lý các dự án chậm đầu tư, không đầu tư, đầu tư sai mục tiêu, chậm đưa đất vào sử dụng, vi phạm các quy định về đất đai, môi trường, xây dựng. Thực hiện quản lý chặt chẽ, kiên quyết yêu cầu nhà đầu tư thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

6. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án quan trọng liên vùng, dự án trọng điểm, cấp thiết của tỉnh. Khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả trong chuẩn bị đầu tư, phân bổ vốn; điều hòa linh hoạt vốn giữa các nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn đầu tư công, rà soát cắt giảm kế hoạch vốn của dự án triển khai chậm để bổ sung vốn cho dự án có khả năng giải ngân và có nhu cầu bổ sung vốn, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm có tính chất lan tỏa, liên kết vùng, thúc đẩy tăng trưởng, có khả năng hấp thụ vốn, bảo đảm đúng quy định và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao; phấn đấu giải ngân hết 100% vốn kế hoạch đầu tư công. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung tháo gỡ vướng mắc, tăng cường hiệu quả tổ chức thực hiện theo nguyên tắc hậu kiểm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn. Kết quả thực hiện giải ngân là một nội dung đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ năm 2023.

6.1. Phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 đúng quy định, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, bảo đảm tuân thủ điều kiện, thủ tục, thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định tại: Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội: số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, số 70/2022/QH15 ngày 11/11/2022 về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2023; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023; Công điện số 13/CĐ-BKHĐT ngày 29/12/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh; các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

6.2. Các chủ đầu tư ban hành kế hoạch giải ngân và phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện các dự án ngay từ đầu năm, tập trung các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chương

trình mục tiêu quốc gia, dự án trọng điểm, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững,... Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện triển khai thực hiện dự án, nghiên cứu, có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

6.3. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công chưa bao gồm chương trình mục tiêu quốc gia do cấp tỉnh quản lý: các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị khẩn trương triển khai kế hoạch đầu tư công ngay trong quý I/2023, ban hành kế hoạch thực hiện và giải ngân chi tiết theo tháng, quý đối với từng dự án, báo cáo UBND tỉnh, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh trước ngày 15/02/2023, với mục tiêu đến hết niên độ ngân sách năm 2023 hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch được giao, trong đó:

(1) Đối với nhóm dự án hoàn thành đến ngày 31/12/2022: chủ đầu tư hoàn thành thủ tục hồ sơ đảm bảo đủ điều kiện giải ngân 100% kế hoạch vốn trong tháng 6/2023;

(2) Đối với nhóm dự án chuyển tiếp: chủ đầu tư đơn đốc nhà thầu triển khai ngay từ đầu năm, hoàn thành giải ngân tối thiểu 40% kế hoạch vốn đến hết ngày 30/6/2023, giải ngân tối thiểu 70% kế hoạch vốn đến hết ngày 30/9/2023; giải ngân 100% kế hoạch vốn đến hết ngày 31/12/2023;

(3) Đối với nhóm dự án khởi công mới năm 2023: chủ đầu tư thực hiện hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư (phê duyệt dự án, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, lựa chọn nhà thầu, giải phóng mặt bằng) bảo đảm khởi công chậm nhất trong tháng 6/2023 và giải ngân đến hết ngày 30/9/2023 đạt tối thiểu 30% kế hoạch vốn; giải ngân 100% kế hoạch vốn đến hết ngày 31/12/2023. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có dự án khởi công mới thực hiện trên địa bàn chủ động phối hợp với chủ đầu tư triển khai công tác giải phóng mặt bằng ngay khi dự án được phê duyệt đầu tư, bảo đảm bàn giao mặt bằng khởi công chậm nhất trong tháng 6/2023.

(4) Đối với các dự án được bố trí thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư (chủ trương đầu tư) trong năm 2023: các đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư chủ động lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, hoàn thành hồ sơ trình thẩm định phê duyệt chủ trương chậm nhất trong tháng 6/2023, trình thẩm định phê duyệt dự án chậm nhất trong tháng 10/2023.

(5) Riêng nhóm dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA) xây dựng kế hoạch thực hiện và giải ngân chi tiết cần rà soát, đánh giá đầy đủ các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, xác định việc giải ngân nguồn vốn nêu trên là nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo, điều hành trong kế hoạch thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, chủ động phân loại các nhóm khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án xử lý, báo cáo UBND tỉnh, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xem xét, tháo gỡ.

(6) Đối với dự án đã được phê duyệt quyết toán còn thiếu vốn dưới 300 triệu đồng: các chủ đầu tư chủ động rà soát lập hồ sơ, hoàn thành tổng hợp danh

mục gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trong tháng 02/2023, trình UBND tỉnh giao chi tiết.

- Các chủ đầu tư thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 theo định kỳ (hàng tháng, quý và cả năm) về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định; chủ động rà soát, đề xuất cắt giảm kế hoạch vốn đối với các dự án triển khai chậm, bổ sung vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành cao, bảo đảm giải ngân hết kế hoạch vốn được giao và theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh;

6.4. Đối với kế hoạch vốn (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

- Thực hiện phân bổ theo Quyết định giao vốn của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương; các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương; quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Các dự án đầu tư xây dựng đáp ứng quy định tại Điều 14 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ thì thực hiện theo cơ chế đặc thù triển khai thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư phải sử dụng thiết kế điển hình, thiết kế mẫu do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc sử dụng thiết kế lặp lại, sử dụng lại thiết kế thì việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư, UBND các huyện, thành phố không thực hiện theo cơ chế này thì Kho bạc Nhà nước kiên quyết không giải ngân vốn, cơ quan tài chính không thẩm tra quyết toán. Các sở chuyên ngành (*gồm các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục chủ trì rà soát, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh ban hành mới hoặc điều chỉnh thiết kế mẫu đã có bảo đảm phù hợp thực tế triển khai trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn và tổ chức kiểm tra việc thực hiện của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.

- Các cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (*gồm các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh*) chủ động theo dõi, tham mưu điều chỉnh kế hoạch triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra, giải ngân 100% kế hoạch vốn năm

2023 và kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thực hiện sang năm 2023. UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (nếu có) gửi về cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xem xét tổng hợp trình điều chỉnh theo quy định tại Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Các chủ đầu tư dự án cấp tỉnh sử dụng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, hoàn thành chậm nhất trong quý I/2023; thực hiện giải ngân tối thiểu 40% kế hoạch vốn trước ngày 30/6/2023, hoàn thành giải ngân tối thiểu 60% kế hoạch vốn trước ngày 30/9/2023 và hoàn thành 100% kế hoạch vốn trước 31/12/2023 (bao gồm cả kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang thực hiện năm 2023).

- Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia báo cáo tình hình thực hiện về các cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện, Kho bạc Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn báo cáo kết quả giải ngân vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (gồm cả vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định tại Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND.

- Năm 2023 tập trung thực hiện rà soát, điều chỉnh đối với kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025: UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 rà soát đánh giá khả năng thực hiện các chỉ tiêu của huyện, thành phố trong giai đoạn 2021-2025 và hằng năm; đề xuất phương án thực hiện, phương án huy động nguồn lực ngoài kế hoạch vốn đã được phê duyệt để triển khai thực hiện hoàn thành mục tiêu; trường hợp xác định không đạt mục tiêu nhiệm vụ được giao thì phải báo cáo về cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia. Cơ quan chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, báo cáo UBND tỉnh phương án thực hiện (bao gồm cả xem xét việc điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch thực hiện tại Quyết định số 1180/QĐ-UBND) hoặc báo cáo Bộ, ngành Trung ương theo quy định; đồng thời rà soát kế hoạch thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, đề xuất điều chỉnh, xem xét bổ sung làm cơ sở đánh giá việc thực hiện kế hoạch hằng năm, giữa kỳ, tổng kết giai đoạn theo quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP. Chủ động theo dõi, nắm bắt, rà soát, tổng hợp, phân loại các khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án thực hiện.

6.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và cơ quan liên quan tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả giải ngân hằng tháng, kịp thời báo cáo, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

6.6. Đối với nguồn vượt thu ngân sách chi cho đầu tư phát triển (nếu có): xử lý nợ xây dựng cơ bản các dự án hoàn thành, quyết toán chưa cân đối được đủ vốn trong kế hoạch trung hạn 2016 - 2020 và các dự án trong giai đoạn 2021 - 2025; hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng một số dự án trọng điểm, cấp bách.

6.7. Đối với công tác lập, thẩm tra, thẩm định: nâng cao công tác quản lý nhà nước, chất lượng thẩm định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, kiểm soát chặt chẽ các khâu thẩm định khảo sát, thiết kế, dự toán, thanh quyết toán các dự án đầu tư xây dựng. Đối với các dự án đang triển khai, không thực hiện bổ sung hạng mục, điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (trừ trường hợp thực sự cần thiết); việc bổ sung quy mô, tăng tổng mức đầu tư, sử dụng nguồn vốn dự phòng của các dự án phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Các sở chuyên ngành (gồm các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương), UBND các huyện, thành phố chỉ đạo bộ phận phụ trách thẩm định dự án, thiết kế xây dựng công trình tập trung ưu tiên đẩy nhanh tiến độ thẩm định các dự án trọng điểm, dự án chuẩn bị đầu tư năm 2023.

6.8. Đối với công tác đấu thầu: tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước; thực hiện nghiêm túc, triệt để việc chỉ định thầu phải đúng với quy định Luật Đấu thầu; thực hiện lộ trình đấu thầu qua mạng theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 37 Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, cụ thể:

“2. Năm 2023:

a) Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa (bao gồm thuốc), xây lắp, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 200 tỷ đồng, trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ;

b) Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trong năm phải bảo đảm tổng số lượng gói thầu đạt tối thiểu 90% số lượng gói thầu và tối thiểu 80% tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh, trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ;

c) Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ”.

6.9. Đối với công tác giám sát, đánh giá đầu tư: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư thực hiện nghiêm quy định về giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư; giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trong phạm vi quản lý; giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định tại Chương VI, VII, VIII, Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư. Tổ chức các Đoàn kiểm tra để thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện (giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng) các dự án trọng điểm, dự án chuyên tiếp hoàn thành trong năm 2023, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, đánh giá khả năng triển khai thực hiện đáp ứng với khả năng bố trí vốn và hiệu quả đầu tư; kiểm tra ít nhất một lần đối với dự án có thời gian thực hiện trên 12 tháng; kiểm tra khi điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, mục tiêu, quy mô, tăng tổng mức đầu tư.

6.10. Đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 100/UBND-KT ngày 24/01/2022. Kho bạc Nhà nước các cấp tăng cường công tác đôn đốc thu hồi tạm ứng và thực hiện thu hồi tạm ứng của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý; kiên quyết xử lý vi phạm hành chính các chủ đầu tư vi phạm thời hạn thanh toán tạm ứng theo quy định. Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định, đồng thời thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1426/UBND-KT ngày 26/11/2022. Thực hiện nghiêm quy định về quyết toán dự án hoàn thành, các chủ đầu tư khi gửi hồ sơ quyết toán đến cơ quan tài chính phải đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

7. Về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

7.1. Năm 2023, tiếp tục thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các Nghị quyết đã được HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ mười bốn thông qua:

- Tiếp tục sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai được sử dụng cho chi đầu tư phát triển thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương, cụ thể: chi tối thiểu 10% cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để chấn chỉnh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; trích cho Quỹ Phát triển đất tỉnh 10% theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 02/5/2019 của HĐND tỉnh về phê duyệt mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn; phần còn lại cấp huyện được chủ động thực hiện chi cho các nội dung khác theo nhu cầu thực tế, trong đó ưu tiên tối đa cho

thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý được sử dụng cho chi đầu tư phát triển thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

- Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết tiếp tục điều tiết 100% ngân sách tỉnh và được sử dụng cho chi đầu tư phát triển, ưu tiên bố trí các công trình trên địa bàn huyện, thành phố có phát sinh số thu lớn, trong đó ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cả mua sắm thiết bị dạy học phục vụ đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông), lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác.

- Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách từng huyện, thành phố và số bổ sung cân đối ngân sách cho từng huyện, thành phố được áp dụng cho năm 2023 và thời kỳ ổn định ngân sách đến năm 2025.

7.2. Các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán, các huyện, thành phố phân bổ, giao, quản lý, điều hành thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 đảm bảo khớp đúng dự toán được HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao. Cơ quan tài chính chủ động nhập kịp thời, đầy đủ nguồn trên hệ thống Tabmis đối với các nguồn vốn giao trong năm theo quy định tại Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc.

7.3. Cục Thuế, Cục Hải quan, UBND các huyện, thành phố giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc và các xã, phường, thị trấn bảo đảm tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách nhà nước được HĐND tỉnh giao. Ngoài việc giao dự toán thu ngân sách, các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố giao nhiệm vụ thu từ việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định pháp luật cho các đơn vị trực thuộc (nếu có).

Tiếp tục nâng cao trách nhiệm và phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thu ngân sách các cấp; phối hợp có hiệu quả giữa cơ quan thu và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước.

Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước; tăng cường quản lý thu, cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững; quản lý chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu bảo đảm đúng đối tượng theo quy định của pháp luật, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hoá quản lý thuế; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện chuyên nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp; đôn đốc các doanh nghiệp nhà nước nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước phần lợi nhuận sau thuế còn

lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định; chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước đôn đốc doanh nghiệp nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước số thu cổ tức, lợi nhuận được chia cho phần vốn Nhà nước tại các công ty cổ phần.

Tiếp tục giao nhiệm vụ ghi thu - ghi chi từ nguồn viện trợ cho các đơn vị, UBND các huyện, thành phố chi tiết theo danh mục và mức vốn cụ thể cho từng chương trình, dự án trong tổng mức được giao theo các quyết định tiếp nhận và văn kiện viện trợ đã ký kết. Trong tổ chức thực hiện phát sinh nhu cầu chi vượt dự toán HĐND tỉnh giao hoặc phát sinh khoản viện trợ mới: các đơn vị, UBND các huyện, thành phố căn cứ các thỏa thuận viện trợ đã ký với các nhà tài trợ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính đối với vốn chi thường xuyên, Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với vốn chi đầu tư phát triển), để trình cơ quan có thẩm quyền bổ sung dự toán năm 2023 từ nguồn vốn viện trợ này.

Tiếp tục giao nhiệm vụ ghi thu tiền thuê đất, ghi chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng số tiền nhà đầu tư đã ứng trước được đối trừ tiền thuê đất năm 2023 cho các huyện, thành phố. Trong năm, đối với trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán HĐND tỉnh quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng theo số ứng trước phát sinh thì UBND các huyện, thành phố báo cáo UBND tỉnh để xem xét thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước.

7.4. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, theo đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định, trong phạm vi dự toán được giao bảo đảm thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các khoản chi cho con người. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, giảm tối đa kinh phí hội nghị, hội thảo, khánh tiết, công tác trong và ngoài nước; không bố trí kinh phí cho các chính sách chưa có chủ trương ban hành.

Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố: tập trung triển khai các nhiệm vụ chi ngay từ đầu năm, hạn chế tạm ứng ngân sách và chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau; kịp thời điều chỉnh, thu hồi dự toán đã giao, tránh tình trạng phải huỷ dự toán; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực chi ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chuyển hồ sơ, chứng từ chi qua dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước để rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

Phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị trực thuộc sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được HĐND tỉnh giao, thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách chi tiết từng lĩnh vực theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Chủ động điều hành ngân sách theo dự toán đã được giao, chỉ đề xuất tỉnh bổ sung những nội dung thực sự quan trọng, cấp bách có văn bản chỉ đạo của tỉnh. Sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp năm 2022 chuyển sang và phân đầu tăng thu năm 2023 để bảo đảm các nhiệm vụ chi tiền lương, các chính sách an sinh xã hội của Trung ương và chế độ, chính sách của tỉnh đã ban hành.

Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp HĐND cấp huyện quyết định dự toán thu ngân sách được hưởng cao hơn mức HĐND cấp tỉnh giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại căn cứ khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

Trong phân bổ ngân sách, ưu tiên chủ động bố trí kinh phí triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của đơn vị và ngân sách các cấp; chủ động cân đối, bố trí nguồn lực đảm bảo một số nhiệm vụ quan trọng, cấp bách trong năm như: kinh phí phòng, chống, thiên tai, dịch bệnh, kinh phí thực hiện đối ứng 03 chương trình mục tiêu quốc gia, đối ứng các dự án thuộc chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội...

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng kế hoạch, chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 theo đúng quy định, phù hợp với tình hình đơn vị để triển khai thực hiện. Thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định xử lý sau thanh tra. Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách tại các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao.

Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí dự toán ở các cấp ngân sách theo đúng quy định để chủ động ứng phó với dịch bệnh, thiên tai và những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh. Tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách.

Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích khu vực cửa khẩu và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các cơ quan, tổ chức căn cứ dự toán được giao và tiến độ thu thực tế để thực hiện. Trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

Đối với các huyện, thành phố: trong điều hành ngân sách nhà nước năm 2023, trường hợp các huyện, thành phố có nguồn thu cân đối ngân sách địa phương giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định, chủ động rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết và sử dụng nguồn lực của địa phương để đảm bảo cân đối ngân sách; sử dụng các nguồn kinh phí đã được bố trí, nguồn ngân sách huyện, thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chế độ, chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành đảm bảo đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng; chủ

động sắp xếp các khoản chi để đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới năm 2023.

Bố trí kinh phí đầy đủ cho các chính sách đã ban hành, hạn chế tối đa việc đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ để thực hiện các chính sách của Trung ương, của tỉnh ban hành nhưng giao các huyện, thành phố cân đối; các nhiệm vụ bổ sung có mục tiêu hoặc các chính sách thực hiện còn dư, các đơn vị tỉnh, các huyện, thành phố chủ động nộp trả ngân sách tỉnh theo quy định.

7.5. Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai.

Thực hiện đúng thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đã được phân cấp tại: Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Đối với chi hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị của cấp trên theo quy định tại điểm a, b và điểm c khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, các đơn vị sử dụng ngân sách lập hồ sơ, chứng từ gửi cơ quan tài chính xem xét, kiểm tra theo quy định tại khoản 2, Điều 12 của Luật thực hiện lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc nhà nước.

7.6. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước, bố trí tỷ lệ chi đầu tư hợp lý, giảm chi thường xuyên nhưng vẫn đảm bảo các khoản chi cho con người, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức và các chính sách an sinh xã hội; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, hiệu lực, hiệu quả gắn với đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá dịch vụ công.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, gắn với trách

nhiệm giải trình; tiếp tục thực hiện giám dự toán các khoản chi được kết cấu trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 5/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp.

7.7. Về tăng lương cơ sở, phụ cấp và hỗ trợ các đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo; các quy định tạo nguồn để thực hiện tiền lương và chính sách an sinh xã hội:

Từ ngày 01/7/2023, thực hiện tăng lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức lên mức 1,8 triệu đồng/tháng; tăng 12,5% lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội cho đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Các sở, ban, ngành, đơn vị dự toán, các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2023 từ: một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị, nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2022 còn dư chuyển sang (nếu có); tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2023 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách các huyện, thành phố so dự toán năm 2022.

Khi xác định số tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2023 so với dự toán năm 2023 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý) để tính chi tạo nguồn cải cách tiền lương, loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

7.8. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn quy định; đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác tài chính ở các ngành, đơn vị, các cấp ngân sách, từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở tăng cường học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và trách nhiệm trong thực thi công vụ, chủ động, tích cực nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đề ra để thực hiện tăng thu ngân sách, quản lý chi ngân sách đúng theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý điều hành thu, chi ngân sách; tập trung xử lý dứt điểm các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm toán (nếu có).

7.9. Trong năm ngân sách, căn cứ thực tế thực hiện dự toán được giao, trường hợp phát sinh yêu cầu điều chỉnh dự toán đã giao theo quy định, các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, bảo đảm thời gian điều chỉnh dự toán trước ngày 15 tháng 11 năm ngân sách hiện hành. Đồng thời chủ động rà soát, dự kiến kinh phí chi các chế độ, chính sách theo quy định đến hết năm ngân sách, báo cáo đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) trước ngày 15 tháng 11 (nếu phát sinh nhu cầu cần ngân sách tỉnh hỗ trợ).

7.10. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo dõi sát diễn biến tình hình trên cả nước và trong tỉnh về kinh tế - xã hội nói chung và tình hình dịch bệnh, tiến độ thu ngân sách, phân tích, đánh giá để kịp thời dự báo và chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh, đảm bảo hoàn thành đạt và vượt dự toán thu, chi ngân sách đã được HĐND tỉnh giao năm 2023.

8. Chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân

8.1. Tiếp tục nâng cao công tác y tế dự phòng, duy trì triển khai hiệu quả Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” tại các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện. Thực hiện hiệu quả các hoạt động Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Bảo đảm cung ứng kịp thời thuốc, vật tư y tế, các điều kiện phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm lớn. Duy trì trên 96% dân số được quản lý, cập nhật thông tin sức khỏe, khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu 100% xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Triển khai các dự án theo Chương trình phục hồi kinh tế - xã hội của tỉnh. Thúc đẩy xã hội hoá công tác y tế, duy trì tự chủ về tài chính theo lộ trình.

8.2. Tổ chức các hoạt động sự kiện chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế. Tham gia các hoạt động liên hoan, hội diễn, ngày hội cấp khu vực, toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Tiếp tục triển khai các Đề án, dự án về văn hóa được phê duyệt, nhất là Đề án xây dựng và phát triển Khu di tích Chi Lăng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa, nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, trọng tâm là di tích Thủy Môn Đình, Khu di tích khởi nghĩa Bắc Sơn. Đẩy mạnh Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tiếp tục xây dựng nhà văn hóa xã, thôn đạt chuẩn, trung bình toàn tỉnh đạt tỷ lệ 65%. Tổ chức tốt các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh và tham gia các giải thể thao khu vực và toàn quốc. Phối hợp với Tổng cục Thể dục thể thao tổ chức giải vô địch Karate quốc gia năm 2023 tại tỉnh Lạng Sơn.

8.3. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, chính sách người có công với cách mạng, hộ nghèo, gia đình chính sách. Thực

hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo tỉnh Lạng Sơn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo.

9. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số, công dân số theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 247/KH-UBND, ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2023. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Đầu tư hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin, các phần mềm nền tảng, số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

10. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đổi mới sáng tạo, triển khai đồng bộ các hoạt động về khoa học và công nghệ

10.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo. Duy trì kết quả và nâng chuẩn chất lượng phổ cập giáo dục; kiểm tra, công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu thêm 15 trường học đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục rà soát, quy hoạch, sắp xếp trường lớp học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy, học và quản lý giáo dục; triển khai tích cực hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động, chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới, tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới với lớp 4, lớp 8 và lớp 11. Hoàn thành kế hoạch biên soạn tài liệu giáo dục địa phương, lớp 11, lớp 12. Khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở các cấp học, thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ. Triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, Đề án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh. Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng

nguồn nhân lực nông thôn, quan tâm công tác đào tạo nghề cho đối tượng là người dân tộc thiểu số; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, kế hoạch phân luồng đào tạo hằng năm gắn với giải quyết việc làm, đẩy mạnh hợp tác giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, xúc tiến các chương trình đào tạo theo đặt hàng với các doanh nghiệp. Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62%. Triển khai tốt dự án phát triển tài năng công nghệ Samsung Innovation Campus tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phần đầu có trên 1.000 học sinh, sinh viên được tham gia dự án. Thực hiện tốt chính sách đào tạo, thu hút và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ từ các nguồn sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

10.2. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung nghiên cứu ứng dụng chuyên gia tiến bộ khoa học và công nghệ về giống, quy trình kỹ thuật canh tác mới, công nghệ chế biến nông, lâm sản, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa nhằm nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh; tổ chức nhân rộng kết quả của các đề tài, dự án đã được nghiệm thu vào sản xuất và đời sống. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ, xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh. Quản lý tốt hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Tăng cường quản lý công nghệ và an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ và thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới sáng tạo.

11. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Tập trung thực hiện tốt Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, phát huy cao nhất nguồn lực đất đai nhằm phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025) cấp tỉnh khi bảo đảm các điều kiện. Tổ chức thực hiện phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện đã được phê duyệt. Thực hiện tốt công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, tài nguyên nước, quản lý chặt chẽ việc khai thác đất san lấp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải, chất thải rắn sinh hoạt, giảm thiểu rác thải nhựa. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm trong việc khai thác và sử dụng đất, khai thác khoáng sản trái phép và các hành vi gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước.

12. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quyết liệt đấu

tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại

12.1. Nâng cao công tác xây dựng, hệ thống cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh, nhất là các cơ chế, chính sách có quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính. Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, các cơ chế, chính sách, nhất là trong các lĩnh vực ngân sách nhà nước, thuế, đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư xây dựng, thương mại, quản lý thị trường,... để đồng bộ hệ thống pháp luật tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi.

12.2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch về cải cách hành chính, Đề án cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền các cấp. Thực hiện quyết liệt các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX). Nâng cao năng lực, trách nhiệm, nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức trong xử lý nhiệm vụ, tạo động lực, khát vọng cống hiến cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động. Tiếp tục cải thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Thực hiện sắp xếp, tinh giản biên chế, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thành việc trình Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính mở rộng thành phố Lạng Sơn và Phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan của thành phố Lạng Sơn sau mở rộng. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu trên địa bàn tỉnh.

12.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, thực hiện nghiêm túc các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, kiến nghị của kiểm toán; thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; rà soát, xử lý triệt để các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, không để khiếu kiện vượt cấp. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của các cơ quan, đơn vị, xử lý kịp thời việc chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản nhà nước.

12.4. Đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, nhất là các đợt cao điểm, lễ, tết; quản lý tốt thị trường nội địa.

13. Củng cố quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

13.1. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới; xây dựng nền quốc phòng toàn

dân gắn với nền an ninh nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện; nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự; hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện, giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chuẩn bị, tổ chức tốt diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và huyện Văn Quan, Hữu Lũng; diễn tập phòng thủ dân sự (phòng cháy, chữa cháy rừng) huyện Đình Lập năm 2023. Triển khai các nhiệm vụ tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới theo kế hoạch của Tỉnh ủy.

13.2. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, các ngày lễ lớn trong năm và các sự kiện chính trị quan trọng. Tăng cường nắm bắt tình hình ngoại biên, tuyến biên giới; bảo vệ chính trị nội bộ, bí mật nhà nước. Thực hiện tốt công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, hạn chế các vụ tai nạn giao thông.

13.3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hợp tác quản lý biên giới theo ba văn kiện về biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc đã ký kết. Chuẩn bị chu đáo các nội dung tham dự Chương trình Gặp gỡ đầu Xuân năm 2023; Hội nghị lần thứ 14 Ủy ban công tác liên hợp giữa 04 tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Cao Bằng, Hà Giang (Việt Nam) và Quảng Tây (Trung Quốc). Tăng cường trao đổi, hội đàm với các cơ quan hữu quan phía Trung Quốc để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Pháp, một số nước Châu Âu và các đối tác tiềm năng khác, các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài. Thực hiện tốt các nhiệm vụ Đề án tăng cường và nâng cao hiệu quả ngoại giao kinh tế tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

14. Đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thông tin, báo chí, xuất bản; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng và không gian mạng. Đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông bảo đảm đúng định hướng, trọng tâm, trọng điểm, phản ánh kịp thời tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh, kịp thời cung cấp và tiếp nhận thông tin phản ánh của doanh nghiệp, người dân, nhất là trong đấu tranh phòng, chống suy thoái đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt việc bảo đảm quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của Nhân dân. Thường xuyên đấu tranh, chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá Đảng và Nhà nước; thông tin đầy đủ, kịp thời các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

Duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ, gắn kết hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể các cấp, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, phấn đấu thực hiện tốt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

15. Thực hiện các nhóm chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Các cơ quan được giao chủ trì thực hiện phải chủ động tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cụ thể để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu do cơ quan phụ trách; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Các cơ quan phối hợp thực hiện phải chủ động, tích cực thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý. Khi phát sinh vấn đề phức tạp, vượt thẩm quyền, các sở, ngành được giao chủ trì kịp thời báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

16. Nhiệm vụ, nội dung triển khai theo chương trình làm việc năm 2023

Các sở, ban, ngành được phân công chủ trì chuẩn bị chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn các nội dung công việc được giao tại Chương trình làm việc của UBND tỉnh năm 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2023, các nhiệm vụ trọng tâm tại Quyết định này; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Quyết định này.

Trước ngày 31/01/2023, xây dựng, ban hành quyết định, kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn quản lý để triển khai thực hiện Quyết định này bảo đảm thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2023. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; quá trình tổ chức thực hiện phải đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, sự giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, đôn đốc các cấp, ngành, đơn vị liên quan thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, của UBND tỉnh về lĩnh vực đầu tư và các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

3. Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn các cấp, ngành, đơn vị liên quan thực hiện đúng các quy định của pháp luật và các quy định nghiệp vụ về quản lý ngân sách nhà nước.

4. Sở Nội vụ tham mưu phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; kịp thời đề xuất khen thưởng các cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, các sở, ban, ngành;
- Các Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TH (ĐTK).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu